

Số: 109/2023/QĐ/CTHĐQT-TNH

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Hội đồng Quản lý rủi ro TNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TNH

- Căn cứ Điều lệ và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Khách sạn TNH (TNH);
- Căn cứ Quyết định số 24/2015/QĐ/HĐQT-TNG ngày 06/08/2015 của Công ty cổ phần TNG Holdings Việt Nam về việc ban hành quy chế Quản lý rủi ro;
- Căn cứ tình hình thực tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Quản lý rủi ro TNH, gồm các thành viên sau:

1. Chủ tịch: Bà Phạm Thị Hải Ninh – Chủ tịch HĐQT TNH;
2. Phó chủ tịch: Ông Nguyễn Bá Luân – Tổng Giám đốc TNH
3. Thành viên:
 - Bà Nguyễn Phan Thùy Anh – Phó Tổng Giám đốc TNH
 - Bà Võ Thu Hiền – Chuyên viên hành chính
 - Ông Thái Đức Khánh – Trợ lý CT HĐQT
 - Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Phòng QLRRHĐ – TNG
4. Thành viên không thường trực:
 - Ông Bùi Mạnh Hưng – Giám đốc Phòng QLRRHĐ TNG
 - Ông Phạm Tuấn Minh – Giám đốc Quản lý Bảo hiểm TNG
 - Ông Nguyễn Đức Anh – Phụ trách BCM – Phòng QLRRHĐ TNG
 - Các Trưởng Bộ phận TNH HO và Giám đốc Khách sạn SOJO

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Cơ cấu tổ chức và hoạt động Hội đồng Quản lý rủi ro tại TNH.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Phòng/Ban/Bộ phận, đơn vị trực thuộc TNH và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT (để báo cáo);
- Các Phòng/Ban/Đơn vị trực thuộc TNH (để thực hiện);
- Lưu: VT,PC-HC.



PHẠM THỊ HẢI NINH



QUY ĐỊNH
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ RỦI RO
TẠI TNH

MÃ SỐ: QC.BM.

1.010
C
C
AU T
KH
T
ONG

Lần ban hành: 01 - Hà Nội, 2023

MỤC LỤC

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Mục đích thành lập Hội đồng Quản lý Rủi ro và ban hành Quy định.....	4
Điều 2. Phạm vi và Đối tượng áp dụng	4
Điều 3. Tài liệu tham chiếu.....	5
Điều 4. Giải thích thuật ngữ và Từ viết tắt.....	5
Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ	7
Điều 5. Vai trò và chức năng, quyền hạn của Hội đồng Quản lý Rủi ro	7
Điều 6. Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng	7
Điều 7. Cơ chế hoạt động của Hội đồng	8
Điều 8. Cơ chế Báo cáo.....	8
Điều 9. Cơ chế phối hợp với HĐQT TNH, Ban Điều hành TNH và Ủy ban QLRR TNG	8
Điều 10. Yêu cầu bảo mật.....	9
Điều 11. Phụ lục, Biểu mẫu.....	9
Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	9
Điều 12. Hiệu lực thi hành.....	9
MB01/UBQLRR: BIÊN BẢN VÀ KẾT LUẬN CUỘC HỌP	10

QUY ĐỊNH

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ RỦI RO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TNH

- Căn cứ Quy định Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro số QC.BM.... do Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư TNG Holdings Việt Nam (TNG/Tập đoàn TNG) ban hành ngày .../.../.....;
- Căn cứ Quy định Tổ chức Bộ máy số QC.BM.001 do Hội đồng Quản trị Công ty TNH ban hành điều chỉnh ngày ../.../.....;
- Căn cứ Quy định Quản lý Rủi ro Hoạt động theo Nghị quyết số 10/2023/NQ/CT.HĐQT TNH-TNG ngày 11/01/2023 do Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư TNG Holdings Việt Nam ban hành về ban hành;
- Theo Chỉ đạo của Tổng Giám đốc Tập đoàn TNG.

QUY ĐỊNH

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích thành lập Hội đồng Quản lý Rủi ro và ban hành Quy định

Quy định chi tiết cấu trúc tổ chức, mô hình hoạt động, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng Quản lý Rủi ro tại TNH (sau đây gọi tắt là "Hội đồng") - với vai trò đơn vị giúp việc Hội đồng Quản trị TNH rà soát các báo cáo rủi ro, ra quyết định liên quan đến quản trị rủi ro theo thẩm quyền và đảm bảo thực hiện các chỉ đạo khác từ Ủy ban Quản lý Rủi ro và Tổng Giám đốc TNG.

Điều 2. Phạm vi và Đối tượng áp dụng

1. *Phạm vi điều chỉnh:* Quy định hướng dẫn xây dựng cấu trúc tổ chức và duy trì hoạt động của Hội đồng Quản lý Rủi ro tại TNH.
2. *Đối tượng áp dụng:* Quy định này được áp dụng thống nhất tại TNH.

Điều 3. Tài liệu tham chiếu**1. Văn bản quy phạm pháp luật:**

- a. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội ban hành ngày 17/06/2020;
- b. Thông tư số 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty (áp dụng đối với TNH trực thuộc Tập đoàn TNG là Công ty Đại chúng) tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;¹
- c. Nghị định số 05/2019/NĐ-CP về Kiểm toán nội bộ do Chính phủ ban hành ngày 22/01/2019.

2. Văn bản định chế của Tập đoàn TNG:

- a. Quy định Tổ chức Bộ máy số QC.BM.001 do Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư TNG Holdings Việt Nam ban hành điều chỉnh ngày 01/04/2023;
- b. Quy định Quản lý Rủi ro Hoạt động theo Nghị quyết số 10/2023/NQ/CT.HĐQT TNH-TNG ngày 11/01/2023 do Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư TNG Holdings Việt Nam ban hành về ban hành;
- c. Văn bản định chế khác có liên quan.

3. Văn bản tham chiếu khác:

- a. TCVN ISO 31000:2018 - Quản lý Rủi ro - Nguyên tắc và Hướng dẫn;
- b. Khuôn khổ Quản lý Rủi ro Doanh nghiệp và Kiểm soát Nội bộ của COSO;
- c. Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất dành cho các công ty đại chúng của Việt Nam do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành năm 2019.²

Điều 4. Giải thích thuật ngữ và Từ viết tắt**1. Giải thích thuật ngữ**

- a. Ủy ban Quản lý rủi ro Tập đoàn TNG ("Ủy ban"): Là cơ quan trực thuộc HĐQT TNH của Tập đoàn TNG, tập hợp các thành viên có vai trò điều hành cấp cao tại TNG, thực hiện tham mưu cho HĐQT TNH các vấn đề trọng yếu liên quan đến QLRR tại TNG, tư vấn HĐQT TNH hình thành và duy trì Khung, Chiến lược và các Chính sách QLRR hiệu quả, đạt được các mục tiêu quản trị đề ra;
- b. Hội đồng Quản lý Rủi ro tại TNH ("Hội đồng"): Là cơ quan thuộc Hội đồng Quản trị/Hội đồng thành viên của Công ty TNH, bao gồm các thành viên điều hành và không điều hành, có vai trò quản lý, kiểm soát và ra quyết định xử lý các vấn đề trọng yếu liên quan tới quản lý rủi ro tại TNH;

¹ Tài liệu tham chiếu áp dụng bắt buộc với TNH là công ty đại chúng, khuyến nghị tham chiếu với các TNH không phải là công ty đại chúng

² Tài liệu tham chiếu áp dụng bắt buộc với TNH là công ty đại chúng, khuyến nghị tham chiếu với các TNH không phải là công ty đại chúng

- c. Khẩu vị Rủi ro: Là loại rủi ro và mức độ rủi ro tổng thể được đo lường tương ứng mà TNG tuyên bố sẵn sàng chấp nhận trong khả năng chịu đựng rủi ro để đạt được mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh, vận hành;
- d. Văn hóa Rủi ro: Là các quy tắc hành xử, giá trị cốt lõi và chuẩn mực hành vi được xây dựng và thống nhất bởi HĐQT TNH và Ban Điều hành liên quan đến nhận thức về rủi ro hoạt động, chiến lược ứng phó rủi ro, phương pháp quản lý và biện pháp kiểm soát rủi ro, phù hợp với Văn hóa doanh nghiệp tại TNG;
- e. Môi trường kiểm soát: Là tập hợp các cơ chế, nguyên tắc, hệ thống các chính sách, quy định, quy trình nội bộ được thiết kế, duy trì bởi HĐQT TNH và Ban Điều hành, các cấp quản lý nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý, kiểm soát rủi ro hoạt động, yêu cầu tuân thủ trong hoạt động kinh doanh, vận hành của tổ chức;
- f. Hồ sơ Rủi ro: Là hồ sơ mang tính thời điểm về mức độ rủi ro tổng thể xét trên nhiều khía cạnh, yếu tố rủi ro; bản đồ rủi ro và danh mục rủi ro trọng yếu; các biện pháp giảm thiểu, phòng ngừa rủi ro trọng yếu và đánh giá mức độ rủi ro còn lại trên cơ sở Khẩu vị rủi ro;
- g. Chiến lược ứng phó rủi ro: Là cách thức tổ chức, quản lý rủi ro, triển khai các phương án ứng phó rủi ro phù hợp với mục tiêu, khẩu vị rủi ro được tuyên bố, thái độ rủi ro tại Tập đoàn TNG theo từng thời kỳ. *Các chiến lược ứng phó rủi ro phổ biến được lựa chọn như Tránh né rủi ro, Chấp nhận rủi ro, Giảm thiểu Rủi ro, Chuyển giao Rủi ro.*

2. Từ viết tắt

- a. HĐQT TNH: Hội đồng Quản trị Công ty TNH;
- b. UBQLRR/Ủy ban: Ủy ban Quản lý Rủi ro Tập đoàn TNG;
- c. HĐQLRR/Hội đồng: Hội đồng Quản lý Rủi ro Công ty TNH;
- d. QLRRHĐ: Phòng Quản lý Rủi ro Hoạt động;
- e. BSC: Thẻ điểm cân bằng trong thiết lập chiến lược, mục tiêu tổ chức gắn với các viễn cảnh trọng yếu, bao gồm viễn cảnh Rủi ro - Tuân thủ;
- f. KPO: Hệ thống các Mục tiêu kinh doanh, hoạt động trọng yếu, gồm các Mục tiêu Quản lý rủi ro;
- g. KPI: Chỉ số đánh giá hiệu suất thực hiện mục tiêu trọng yếu, gắn với viễn cảnh Rủi ro - tuân thủ;
- h. KRI: Chỉ số Rủi ro trọng yếu, gắn với Danh mục rủi ro, Hồ sơ rủi ro đơn vị;
- i. TNH: là các Công ty con, công ty liên kết, Công ty thành viên thuộc Tập đoàn TNG, công ty do TNG quản lý vận hành.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Vai trò và chức năng, quyền hạn của Hội đồng Quản lý Rủi ro

1. Tham vấn HĐQT TNH và chịu trách nhiệm phê duyệt Hồ sơ Rủi ro TNH gắn với thực hiện các mục tiêu chiến lược của TNH và tuân thủ Tuyên bố Khẩu vị Rủi ro trên toàn Tập đoàn;
2. Thực thi các chính sách, quy định quản lý rủi ro được áp dụng đặc thù tại TNH, bao gồm nhưng không giới hạn, quản lý rủi ro chiến lược, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản, rủi ro danh tiếng trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc TNH, Phòng QLRRHD và báo cáo tới HĐQT TNH;
3. Cơ quan giám sát triển khai các quy trình và hướng dẫn quản lý rủi ro áp dụng đặc thù tại TNH được Tổng giám đốc TNH phê duyệt ban hành;
4. Chịu trách nhiệm báo cáo Ủy ban về các kết quả thực hiện các mục 1,2,3 tại điều này.

Điều 6. Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng

1. Cấu trúc thành viên Hội đồng bao gồm:
 - a. Thành viên thường trực gồm Thành viên HĐQT TNH được Chủ tịch Ủy ban giao với vai trò quan sát viên hoặc giám sát viên tại Hội đồng (Chủ tịch Hội đồng); Tổng Giám đốc TNH (Phó Chủ tịch); Phó Tổng Giám đốc (theo phân công của Tổng Giám đốc TNH, Đầu mối Phòng QLRRHD TNG; Đầu mối phụ trách Tác nghiệp, kiểm soát vận hành tại TNH
 - b. Thành viên không thường trực được Chủ tịch Hội đồng triệu tập tham gia họp quyết định các vấn đề rủi ro liên quan tới chức năng phụ trách bao gồm, nhưng không giới hạn:
 - Phụ trách Khối Kinh doanh, Marketing
 - Các Giám đốc Công ty con, Công ty thành viên thuộc TNH
 - Trưởng Phòng Tài chính, Trưởng Phòng Pháp chế, Trưởng các đơn vị kiểm soát
 - Các cá nhân khác hoặc chuyên gia có chuyên môn từ Ủy ban, các phòng/ban đơn vị thuộc TNG và các TNH khác tham gia cho ý kiến
2. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm trước HĐQT TNH và Ủy ban về kết quả các cuộc họp và hiệu quả hoạt động của Hội đồng. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng hoặc một thành viên thường trực của Hội đồng được uỷ quyền chịu trách nhiệm điều hành và duy trì hoạt động của Hội đồng;
3. Thư ký Hội đồng được bổ nhiệm bởi Chủ tịch Hội đồng, có trách nhiệm:
 - a. Đảm bảo các thành viên tham gia họp Hội đồng được nhận tài liệu họp ít nhất 04 ngày làm việc trước ngày họp của Hội đồng;

- b. Tổng hợp biên bản và kết luận hành động của cuộc họp gắn với trách nhiệm cá nhân hoặc đơn vị, thời hạn thực hiện và trình phê duyệt bởi Hội đồng;
- c. Bảo quản và lưu trữ toàn bộ các tài liệu liên quan tới hoạt động, kết luận của Hội đồng.

Điều 7. Cơ chế hoạt động của Hội đồng

1. Cuộc họp Hội đồng được định kỳ tổ chức hàng tháng, và các cuộc họp bất thường được tổ chức khi có yêu cầu từ HĐQT TNH hoặc Chủ tịch Hội đồng;
2. Các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường được tổ chức trực tiếp hoặc trực tuyến;
3. Một cuộc họp Hội đồng chỉ hợp lệ khi có sự tham gia của ít nhất 50% tổng số thành viên gồm cả thường trực và không thường trực được triệu tập, trong đó bắt buộc phải có Chủ tịch Hội đồng (trừ trường hợp uỷ quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy định này);
4. Nguyên tắc Lấy ý kiến biểu quyết và ra quyết định trong cuộc họp Hội đồng
 - a. Quyết định của Hội đồng chỉ được thông qua khi có đa số (trên 50%) số thành viên có quyền biểu quyết tham dự họp thống nhất. Trường hợp tỷ lệ biểu quyết ngang nhau, kết luận cuối cùng thuộc về Chủ tịch Hội đồng;
 - b. Các kết quả thực hiện theo kết luận cuộc họp Hội đồng được giám sát, đo lường và báo cáo đánh giá hiệu quả triển khai bởi Thư ký Hội đồng.

Điều 8. Cơ chế Báo cáo

1. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm định kỳ báo cáo HĐQT TNH và Ủy ban về các quyết định thuộc thẩm quyền và tham vấn các chiến lược hành động kiểm soát rủi ro cần thiết tới HĐQT TNH phê duyệt nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu và tuân thủ Tuyên bố Khẩu vị Rủi ro;
2. Hội đồng chuẩn bị các nội dung về tổ chức hoạt động và thành tựu nổi bật trong các Báo cáo Thường niên của TNH và Tập đoàn;
3. Hội đồng tự đánh giá tính phù hợp của cấu trúc tổ chức và hiệu quả hoạt động, từ đó báo cáo, đề xuất các điều chỉnh cần thiết tới HĐQT TNH và Ủy ban phê duyệt tối thiểu 01 lần/năm;
4. Quy định này được rà soát và cập nhật tối thiểu 01 lần/năm

Điều 9. Cơ chế phối hợp với HĐQT TNH, Ban Điều hành TNH và Ủy ban QLRR TNG

1. *Quan hệ với HĐQT TNH:* Tham vấn và hỗ trợ HĐQT TNH ra quyết định liên quan tới quản trị rủi ro doanh nghiệp được quy định tại Điều 5 Quy định này;
2. *Quan hệ với Ban điều hành TNH:* Thông qua các kết luận, Hội đồng thực hiện vai trò giám sát Ban Điều hành TNH duy trì, kiểm soát Hồ sơ rủi ro TNH, báo cáo KRI và tuân thủ khẩu vị rủi ro gắn với thực thi chiến lược của TNH, báo cáo danh mục rủi ro trọng yếu và các biện pháp giảm thiểu, phòng ngừa

3. Quan hệ với Ủy ban:

- a. Chủ tịch Hội đồng báo cáo Ủy ban các kết luận cuộc họp Hội đồng bao gồm các quyết định dựa trên Hồ sơ rủi ro TNH;
- b. Tham gia các cuộc họp Ủy ban định kỳ hoặc bất thường theo triệu tập từ Chủ tịch Ủy ban, thảo luận và đề xuất các vấn đề rủi ro trọng yếu có tác động tới mục tiêu, chiến lược và hoạt động của TNH;
- c. Báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng và đề xuất điều chỉnh cấu trúc tổ chức, chức năng, nhiệm vụ phù hợp thực tế.

Điều 10. Yêu cầu bảo mật

1. Các thông tin, tài liệu trong quá trình làm việc của Hội đồng dù được thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào đều là thông tin bảo mật của TNG và TNH;
2. Các thành viên thường trực, thành viên không thường trực, thư ký của Hội đồng có trách nhiệm bảo mật những thông tin này

Điều 11. Phụ lục, Biểu mẫu

STT	Mã	Mô tả	Lưu trữ
1	MB01/HĐQLRR	Biên bản họp và Kết luận cuộc họp	P.QLRRHĐ

Chương III**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 12. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày .../.../2023 cho đến khi có văn bản thay thế, hủy bỏ

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Hội đồng Quản trị TNH phê duyệt./.

MB01/UBQLRR: BIÊN BẢN VÀ KẾT LUẬN CUỘC HỌP

Thời gian: Từ ...h...ngày .../.../2023 đến ...h... ngày .../.../2023

Địa điểm:

I. Thành phần tham dự

1. Thành viên thường trực

- Ông/Bà:.....

- Ông/Bà:.....

2. Thành viên không thường trực:

- Ông/Bà:.....

3. Thư ký:

- Ông/Bà:.....

II. Thành viên vắng mặt

- Ông/Bà:.....

III. Kết luận cuộc họp

Số	Nội dung thảo luận	Chỉ đạo hành động	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn
1				
2				

Biên bản và Kết luận cuộc họp được thông qua và ký bởi Chủ tịch Hội đồng.

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)